

Chiến lược và hoạt động kinh doanh

- Hoạt động chính:** sản xuất, kinh doanh sản phẩm nhựa theo khuôn mẫu công nghiệp và dân dụng bao gồm ống và phụ tùng nối ống nhựa uPVC dùng trong ngành cấp nước và cấp ngầm. Ngoài ra, BMP còn sản xuất các sản phẩm nhựa khác như bình phun thuốc trừ sâu, keo dán ống PVC, mũ bảo hộ lao động. Ống nhựa hiện là nhóm sản phẩm đem lại doanh thu chính trong tổng doanh thu của BMP (chiếm trên 80%).
- Thị trường:** Sản phẩm của BMP phục vụ chủ yếu tại các tỉnh miền nam và đang triển khai mở rộng ra phía Bắc với sự ra mắt của nhà máy Nhựa Bình Minh miền Bắc tại Hưng Yên, với chuỗi 22 đại lý tiêu thụ sản phẩm. Các sản phẩm nhựa BMP được tiêu thụ khá tốt và là thương hiệu quen thuộc tại các tỉnh phía nam. BMP chuyên cung cấp cho lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng và có lợi thế về quan hệ với các công trình trọng điểm như cấp thoát nước, bưu chính viễn thông và điện lực.
- Nguyên liệu:** BMP phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu có xuất xứ từ dầu mỏ như bột nhựa, hạt nhựa... Việc tích lũy lượng lớn hàng tồn kho giá cao trong quý II và quý III năm 2008 (thời điểm giá dầu đạt đỉnh) đã ảnh hưởng rất lớn tới kết quả kinh doanh của BMP trong quý III, quý IV 2008 và quý I 2009. Ngoài ra, sự biến động về tỷ giá VND/USD cũng đang ảnh hưởng lớn đến HĐKD của BMP.
- Cơ cấu cổ đông:** Tại thời điểm 20/03/2009, cơ cấu cổ đông BMP như sau:

	Số lượng	Số cp năm giữ	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ đông đã lưu ký	1.426	16.621.615	99,28
Cá nhân trong nước	1.216	3.187.534	19,04
Tổ chức trong nước	29	6.221.816	37,16
Cá nhân nước ngoài	141	123.298	0,74
Tổ chức nước ngoài	40	7.088.967	42,34

(Nguồn: Báo cáo Thường niên 2008 - BMP)

Các số liệu thị trường tại ngày 15/05/2009

GT vốn hóa TT (tỷ VND)	943,53	Giá hiện tại (VND)	56.000
KLGD bq 30 ngày (CP)	51.366	Giá cao nhất 52 tuần	67.000
SLCP đang lưu hành (triệu CP)	16,85	Giá thấp nhất 52 tuần	21.100
Vốn điều lệ (tỷ VND)	169,56	P/E 4 quý gần nhất(x)	7,94
EPS điều chỉnh (VND)	7.056	P/B (x)	1,80
Lãi cổ tức (%)	3,57	Sở hữu nước ngoài(%)	43,15

Các doanh nghiệp so sánh tại ngày 15/05/2009

Mã chứng khoán	(¹) NTP	(¹) TPP	(¹) TTP
GT vốn hoá TT (tỷ VND)	1.187,46	24,75	549,00
P/E 4 quý gần nhất (x)	6,92	8,13	7,50
P/B (x)	2,57	0,94	1,26
Lãi cổ tức (%)	5,47	10,48	8,20
ROA (%)	28,22	3,73	14,55
ROE (%)	41,18	11,58	17,52
EPS điều chỉnh (đồng)	7.917	1.525	4.879
LN gộp biên (%)	29,66	12,81	11,62
LN thuần biên (%)	15,31	1,77	6,87
Tỷ lệ TT hiện hành (x)	2,33	1,04	4,99
Tổng nợ /VCSH (x)	0,44	2,06	0,19
Sở hữu nước ngoài (%)	33,77	0,01	29,75

Để biết thêm thông tin chi tiết về mã cổ phiếu này, vui lòng truy cập trang web Ezsearch của chúng tôi tại địa chỉ <http://ezsearch.fpts.com.vn>**Phân tích tài chính**

- Kế hoạch DT và LNTT năm 2008 được BMP thực hiện khá tốt lần lượt đạt 96,58% và 114,13%. Mặc dù năm 2008 là năm khó khăn và nhiều biến động của các yếu tố vĩ mô như lạm phát, trượt giá tiền đồng và sự tăng cao chi phí nguyên liệu đầu vào (258%) tuy nhiên BMP vẫn đạt KQKD khá quan so với tình hình chung của ngành nhựa.
- ĐT ngắn hạn năm 2008 không có sự thay lớn trong khi ĐT dài hạn phát sinh tăng 214,5% từ chi phí mua 650 nghìn cổ phiếu CTCP Nhựa Đà Nẵng (mã DPC) chiếm 29,05% VDL, với giá 12.500 đồng/cp, so sánh với giá hiện tại (15.600 đồng/cp) chênh lệch tăng giá 24,8% trong khi lãi cổ tức đem lại chỉ có 3,57%. Các khoản ĐT ngắn và dài hạn trên đều được trích lập dự phòng giảm giá đầy đủ lần lượt là 8,7 tỷ và 1,7 tỷ đồng. Việc ưu tiên vào đầu tư dài hạn và trích lập dự phòng đầu tư trong giai đoạn hiện nay là hợp lý trong trường hợp rủi ro phát sinh.
- Hàng tồn kho năm 2008 tăng mạnh 36,54% trong khi khoản mục này năm 2007 chỉ tăng 12,12% so với năm 2006. Đây là kết quả của việc tích lũy hàng tồn kho vào thời điểm giá nguyên vật liệu tăng cao trong năm 2008. BMP từ trước tới nay đều không trích lập dự phòng cho khoản hàng tồn kho vì vậy đây có thể là rủi ro phát sinh khi thị trường và nền kinh tế đang và chưa thoát khỏi suy thoái. Vay và nợ ngắn hạn năm 2008 đột biến tăng gần 10 lần so với 2007. Đây là nguyên nhân khiến tỷ lệ TT hiện hành tăng lên mức cao 6,29, đồng thời khiến chi phí lãi vay tăng đột biến 33,35%. Tuy nhiên, Tổng Nợ/VCSH hiện đang ở mức khá an toàn là 0,13 lần thấp hơn so với các công ty so sánh.
- Sang Q1/2009 KQKD đã có dấu hiệu tốt hơn với LN thuần tăng trưởng mạnh 52,99% so với cùng kỳ năm 2008 tuy DT có giảm nhẹ 4,57%. Nguyên nhân chính là nhờ giá vốn giảm mạnh tới 16,45% giúp tăng LN gộp lên 34,89%. Đây có thể là kết quả của việc giá nguyên liệu tiếp tục giảm giúp BMP giảm gánh nặng chi phí đầu vào. Cũng do LN thuần tăng trưởng ấn tượng đã giúp ROE và ROA tiếp tục tăng so với cùng kỳ Q1/2008. Hiện P/E đang ở mức 7,94, mức tương đối thấp so với P/E bình quân của thị trường (>10) do đó cổ phiếu BMP theo chúng tôi là khá hấp dẫn.

BC Lãi /lỗ (triệu VND)	(¹) Q1 2009	2008	2007
Doanh thu thuần	192.047	820.964	679.700
Lợi nhuận gộp	62.716	187.037	141.977
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	47.297	111.895	110.416
Lợi nhuận trước thuế	47.374	114.133	111.272
Lợi nhuận sau thuế	40.906	95.923	96.010

Bảng CĐKT (triệu VND)	(¹) 31/03/2009	31/12/2008	31/12/2007
Tài sản ngắn hạn	367.523	341.933	348.998
TSCĐ và XDCB dở dang	218.958	217.556	148.709
Các khoản đầu tư dài hạn	6.465	6.465	30
Tài sản dài hạn khác	33	57	-
Tổng tài sản	592.979	566.011	497.737
Nợ ngắn hạn	58.450	76.900	75.627
Nợ dài hạn	9.660	755	523
Vốn chủ sở hữu (VCSH)	524.869	488.356	421.587
Tổng nguồn vốn	592.979	566.011	497.737

Các chỉ số tài chính	31/03/2009	2008	2007
Tăng trưởng (¹)			
Doanh thu thuần (%)	-4,57	20,78	35,02
Lợi nhuận thuần (%)	52,99	-0,09	13,02
Vốn chủ sở hữu (%)	18,82	15,84	11,69
Tổng tài sản (%)	5,60	13,72	19,01
Lợi nhuận gộp biên (%)	25,04	22,78	20,89
Lợi nhuận thuần biên (%)	14,65	11,68	14,13
ROA (%)	20,59	18,03	20,96
ROE (%)	24,60	21,08	24,03
EPS cơ bản (đồng)	7.056	12.660	10.186
Tỷ lệ TT hiện hành (x)	6,29	4,45	4,61
Tổng nợ/VCSH (x)	0,13	0,16	0,18

(¹) Nguồn: BCTC-Q1 2009 chưa kiểm toán của BMP, NTP, TPP, TTP

(**) So với cùng kỳ năm trước

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp, Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin có liên quan đến các chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2008 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính

Tầng 2 – Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh
Quận Đống Đa - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: (84,4) 3 773 7070 / 271 7171
Fax: (84,4) 3 773 9058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Chi nhánh Tp, Hồ Chí Minh

31 Nguyễn Công Trứ- Phường Nguyễn Thái Bình
Quận 1 - Tp, Hồ Chí Minh - Việt Nam
ĐT: (84,8) 6 290 8686
Fax: (84,8) 6 291 0607